

Khái niệm địa chiến lược

Trần Khánh *

Tóm tắt: Địa chiến lược là sự cân nhắc chiến lược, là nghệ thuật kiểm soát và khai thác nhân tố địa lý (thường là của một quốc gia) kết hợp với môi trường, bối cảnh chính trị, kinh tế quốc tế đang thay đổi của giới cầm quyền trong hoạch định và thực thi chiến lược/chính sách phát triển quốc gia, trước hết là đối ngoại, sao cho những lợi ích của một quốc gia được đảm bảo để tăng thế và lực của mình trên trường quốc tế. Đây là một lĩnh vực khoa học nằm xen giữa nhiều bộ môn khoa học xã hội và nhân văn, có mối liên hệ chặt chẽ với địa chính trị, địa kinh tế, địa quân sự, nhưng không phải là sự nối dài của các bộ môn này.

Từ khóa: Địa chiến lược; tư tưởng; cách tiếp cận và khái niệm.

1. Đặt vấn đề

Tư tưởng và hành động địa chiến lược được hình thành và khá phổ biến từ thời cổ đại, cả ở Phương Tây và Phương Đông⁽¹⁾, nhưng thuật ngữ “Địa chiến lược” (Geostrategy) chỉ xuất hiện lần đầu tiên vào năm 1942. Thời gian gần đây, thuật ngữ này được sử dụng thường xuyên, nhất là trong giới học thuật và các nhà hoạch định chính sách. Cũng đã có không ít các luận thuyết dành cho vấn đề này như thuyết “Sức mạnh biển và địa chiến lược biển” của Alfred Thayer Mahan, thuyết “Vùng đất trái tim” của Halford J. Mackinder, thuyết “Vành đai đất vùng ven” của Nicolas J. Spykman, thuyết “Không gian sinh tồn” của Friedrich Ratzel, Rudolf Kjellen và Kalf Haushofer, v.v.. Nhưng hiện vẫn chưa có một cách hiểu thống nhất về địa chiến lược. Đây không chỉ là vấn đề của học thuật, mà còn là thực tiễn chính sách.

2. Một số quan niệm về địa chiến lược

Trong công trình “*Ảnh hưởng của sức mạnh biển đối với lịch sử, giai đoạn 1660 - 1783*” (The Influence of Sea Power upon History, 1660 - 1783) xuất bản năm 1890,

Alfred Thayer Mahan (1840 - 1914) đã hệ thống hóa 6 thành tố cấu thành sức mạnh biển của mỗi quốc gia, trong đó có vị trí địa lý, cấu tạo địa hình tự nhiên, quy mô lãnh

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ khoa học, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á. ĐT: 0988115167.

Email: trankhanhdna@yahoo.com.vn.

(1) Thucydides - nhà sử học Hy Lạp cổ đại ở thế kỷ V trước CN trong cuốn sách “*Lịch sử chiến tranh Peloponnese*” của mình đã đề cập đến các mưu lược sử dụng nhân tố địa lý trong cuộc chiến tranh quyền lực giữa hai quốc gia đô thị là Athens và Sparta. Cùng thời đó, một nhà sử khác là Herodotus cũng là người Hy Lạp trong cuốn sách “*Lịch sử*” (The History) của mình đã mô tả sự xung đột giữa các nền văn minh giữa người Ai Cập, Ba Tư, Hy Lạp và cho rằng các nền văn minh và việc hoạch định chiến lược của một quốc gia chịu ảnh hưởng mạnh mẽ bởi các yếu tố địa lý. Ông cũng cho rằng, các nước lớn thường bày mưu để thôn tính các nước nhỏ. Ở Phương Đông, nhất là ở Trung Quốc từ thời cổ đại, nhiều người cũng đã sử dụng cách tiếp cận địa chiến lược trong chinh phục Thiên hạ, nhất là trong việc kết hợp giữa thiên thời và địa lợi để thực hiện các mục tiêu chính trị, trước hết là về quân sự. Ví dụ như trong *Binh pháp Tôn Tử*, Tôn Tử (Tôn Vũ) đã đưa ra năm nhân tố quan trọng quyết định sự thành bại của chiến tranh: Đạo, Thiên, Địa, Tướng, Pháp, trong đó “Đạo là chỉ việc chính trị, đạo nghĩa”; “Thiên” là “thiên thời”, “Địa là địa lợi”, nói về đường sá, địa thế, địa hình...

thổ, quy mô dân số, đặc tính dân tộc và tính cách của chính quyền. Tác giả cho rằng các điều kiện địa lý tự nhiên và nhân văn trên nếu được nhìn nhận đúng mức và khai thác hợp lý, phù hợp với thời cuộc sẽ làm cho vị thế, tầm chiến lược của địa lý quốc gia mạnh hơn⁽²⁾. Tư tưởng địa chiến lược của ông lại được cập nhật và rõ nét hơn trong cuốn. *Vấn đề của Châu Á - Ảnh hưởng của nó đối với chính trị quốc tế* (The Problem of Asia: Its Effect upon international Politics, xuất bản năm 1900), nhất là về phương pháp tiếp cận địa lý và chính trị quốc tế trong tranh giành ảnh hưởng giữa các cường quốc lục địa và cường quốc biển⁽³⁾. Như vậy Alfred Thayer Mahan không chỉ là một trong những người đầu tiên đặt nền móng cho sự nghiên cứu cơ sở hình thành địa chiến lược quốc gia, mà còn là nhà thực hành địa chiến lược với việc đề xuất cách thức, biện pháp kiểm soát và khai thác có hiệu quả nhân tố địa lý và chính trị trong xác lập vị thế và không gian quyền lực của một quốc gia, nhất là quốc gia có bờ biển dài⁽⁴⁾.

Nhà địa lý học, chính trị học người Anh là Halford J. Mackinder (1861 - 1947), trong các công trình như *Trục địa lý của lịch sử* (The Geographical Pivot of History) xuất bản năm 1904, và đặc biệt trong cuốn sách *Lý tưởng dân chủ và hiện thực: Nghiên cứu về tái cơ cấu chính trị* (Democratic Ideals and Reality: A Study in the Politics Reconstruction) xuất bản năm 1919, đã đưa ra *Thuyết về miền đất trung tâm* (Heartland Theory), trong đó nhấn mạnh đến vùng trung tâm của lục địa Á - Âu và cho rằng: “Ai cai trị được Đông Âu thì sẽ không chế được miền đất trái tim; Ai thống trị được khu vực trung tâm hay “miền đất trái tim” này thì sẽ thống trị được đảo thế giới (Mackinder coi Châu Á và Châu Âu là một lục địa lớn, là đảo của thế giới). Ai

thống trị được đảo thế giới sẽ thống trị thế giới”. Chìa khóa để mở đường cho chinh phục “miền đất trái tim” thì phải thông qua các vùng xung quanh, trước hết là “vành đai trong” hay “bờ trong” tiếp giáp ở khu trung tâm gồm các nước như Đức, Áo, Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ hay Trung Quốc. Còn các quốc gia đảo biển như Anh, Nam Phi, Ôxtrâyliia, Hoa Kỳ, Canada và Nhật Bản được xếp vào “vành đai ngoài” hay “viên ngoài vùng lõi liềm”. Điểm đáng lưu ý liên quan đến địa chiến lược là ở chỗ, Mackinder nhấn mạnh đến sự kết hợp và tương tác giữa các yếu tố, nhất là giữa nhân tố địa lý, lịch sử và tầm nhìn chiến lược quốc gia trong thực hiện mục tiêu địa chính trị⁽⁵⁾.

Dựa trên tư tưởng chiến lược trên biển của Mahan và thuyết về “vùng đất trái tim” của Mackinder, học giả, nhà địa chiến lược khác người Mỹ gốc Hà Lan, Nicolas J. Spykman (1893 - 1943), trong tác phẩm của mình *Địa lý của hòa bình* (The Geography of the Peace) xuất bản năm 1944 đã đưa ra học thuyết *“Vành đai đất vùng ven”* (Rimland), trong đó nhấn mạnh nhiều đến mối quan hệ giữa địa lý với lịch sử và chính

(2) Xem thêm: Alfred Thayer Mahan (2012), *Ảnh hưởng của sức mạnh trên biển đối với lịch sử, 1660 - 1783*, Nxb Tri thức, Hà Nội, tr. 33 - 136.

(3) Xem thêm: Mahan Alfred Thayer (1900), “The Problem of Asia: Its Effect upon International Politics”, Little Brown and Company, ISBN 0-7658-0524-3; Francis P. Sempa, “The Geopolitical Vision of Alfred Thayer Mahan”, The Diplomat December 30, 2014.

(4) Mahan cho rằng, một nước có bờ biển dài, muốn khai thác lợi thế của nó thì cần phải xây dựng một lực lượng hải quân vững chắc. Đất nước cũng như một pháo đài, quân đồn trú phải tỷ lệ với chiều dài hàng rào bao quanh nó (Alfred Thayer Mahan. *Ảnh hưởng của sức mạnh trên biển đối với lịch sử, 1660 - 1783*, sdd, tr. 84.

(5) Xem: en.wikipedia.org/wiki/The_Geographical_Pivot_of_History; “Mackinder’s World” by Francis P. Sempa, http://www.unc.edu/depts/diplomat/item/2006/0406/Sempa_Spykman.html.

trị trong tương tác quyền lực ở khu vực ngoại vi và trung tâm. Ông nói rõ rằng: “Địa lý của một đất nước là vật liệu cho chính sách của quốc gia đó hơn là nguyên nhân của nó, và việc công nhận quần áo cuối cùng phải được cắt sao cho phù hợp với vải vóc không có nghĩa là vải vóc quyết định phong cách hoặc sự thích hợp của áo quần”, “các nhân tố quy định chính sách của một quốc gia có rất nhiều; chúng là những nhân tố thường xuyên và tạm thời, hiển hiện hay bị che khuất; chúng bao gồm, ngoài nhân tố địa lý, còn có mật độ dân cư, cơ cấu kinh tế của đất nước, thành phần sắc tộc của dân cư, hình thái chính quyền, và những mặc cảm và định kiến của các vị Bộ trưởng ngoại giao”; “ý nghĩa đầy đủ của một vị trí địa lý cụ thể chỉ có thể rút ra được bằng việc xem xét một khu vực đặc thù trong mối quan hệ với hai hệ thống tham chiếu: một hệ thống tham chiếu địa lý để dựa vào đó chúng ta rút ra được các sự kiện của vị trí, và một hệ thống tham chiếu lịch sử để dựa vào đó chúng ta đánh giá các sự kiện đó”⁽⁶⁾. Như vậy, có thể nói, ngoài việc xây dựng và phát triển học thuyết về địa chính trị thông qua phân tích mối tương tác giữa khu vực trung tâm và ngoại vi trong thiết lập trật tự quyền lực trên thế giới, Spykman còn có tư tưởng về địa chiến lược, nhất là trong việc phác thảo các thành tố cấu thành địa chiến lược và mưu lược sử dụng nhân tố địa lý kết hợp với bối cảnh lịch sử để đề ra chính sách đối ngoại. Cùng với quan điểm của Mahan về sức mạnh biển và địa chiến lược Châu Á, tư tưởng địa chính trị, địa chiến lược của Mackinder và Spykman đã ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành và hiện thực hóa các thuyết về địa chiến lược của Mỹ từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay như “Chiến lược Kim chế” hay còn gọi là “Chiến lược Ngăn chặn” của George F. Kennan⁽⁷⁾, đến quan điểm “Địa chiến lược tấn công” của James

Burnham⁽⁸⁾, đến thuyết “Giảm căng thẳng và

⁽⁶⁾ Theo Nguyễn Văn Dân (2014), *Địa chính trị trong chiến lược và chính sách phát triển quốc gia*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.191 - 192.

⁽⁷⁾ George F. Kennan (1904 - 2005) là đại biện lâm thời của Mỹ tại Liên Xô trong năm 1946. Vào ngày 22/02/1946, theo yêu cầu của Bộ Ngoại giao Mỹ, Kennan đích thân thảo ra *Bức điện dài* (The Long Telegram) gần 20 trang, trong đó ông trả lời khá cặn kẽ các câu hỏi liên quan đến tư duy và hành động đối ngoại chiến lược của Liên Xô việc mà Mỹ cần làm để đối phó. Cụ thể, ông cho rằng: 1) Tư duy đối ngoại của Liên Xô xuất phát từ truyền thống tư duy lâu đời của người Nga được hình thành từ hình thể địa lý đất nước, truyền thống văn hóa và tâm lý lo ngại về sự bất an do các đế quốc Châu Âu luôn tìm cách làm suy yếu nước Nga. Ý thức hệ không tác động nhiều đến tư duy này. 2) Người Nga không có văn hóa thỏa hiệp chính trị kiểu Mỹ - Anh, do đó không thể chung sống theo kiểu “cùng tồn tại hòa bình” với Mỹ và Anh, mà chỉ có kiểu đấu tranh “một mất, một còn”. 3) Để đối phó với Liên Xô, Mỹ cần xây dựng một chiến lược mới, đó là Chiến lược Kim chế nhằm ngăn chặn Liên Xô một cách toàn diện; Mỹ cần phải củng cố trận địa của mình là 3 trung tâm, gồm Mỹ, Nhật và Châu Âu; sự cạnh tranh ảnh hưởng diễn ra khốc liệt nhất tại Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ. 4) Việc kim chế chỉ tập trung chủ yếu trong lĩnh vực chính trị và kinh tế; Liên Xô cũng có điểm yếu về tâm lý là “ngại” đối đầu trực diện, do đó nếu Mỹ và Phương Tây thi hành chính sách kim chế một cách kiên định không ngại va chạm và kiên quyết giành giật ảnh hưởng của Liên Xô thì Liên Xô sẽ phải chùn bước (xem thêm: Hoàng Anh Tuấn, “George Kennan: Người bày mưu đánh bại Liên Xô” <http://nghiencuuquoc.net/2015/02/25/george-kennan-nguoi-bay-muu-danh-bai-lien-xo>).

⁽⁸⁾ James Burnham (1905 - 1987) là một nhà lý luận chính trị nổi tiếng người Mỹ cùng thời với Spykman. Dựa trên tư tưởng địa chính trị, địa chiến lược của Mackinder, Burnham cho rằng, Liên Xô từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã có ưu thế trong việc chiếm giữ “miền đất trái tim” và kiểm soát được Đông Âu. Vì vậy, cách duy nhất để ngăn chặn khả năng thống trị thế giới của Liên Xô, trước hết là phải loại bỏ ảnh hưởng của nước này tại Đông Âu thay bằng ảnh hưởng của Mỹ. Còn chiến lược hay chính sách kim chế kiểu cân bằng hay duy trì cán cân quyền lực giữa Mỹ và Liên Xô sẽ không có hiệu quả, bởi Liên Xô và Mỹ là hai siêu cường ở thế đối đầu nhau, một mất một còn (xem thêm: James Burnham. *Containment or Liberation ? An inquiry into the Aims of United States Foreign Policy*. New York, John Day Co. 1953).

mở cửa Trung Quốc” của Henry Kissinger⁽⁹⁾, thuyết “Sự lựa chọn khu vực” của Zbigniew Brzezinski⁽¹⁰⁾, v.v..

Trong số các thuyết liên quan đến địa lý và chính trị quốc tế, cần phải đề cập đến thuyết “*Không gian sinh tồn*” của một tác giả người Đức Friedrich Ratzel (1844 - 1904). Cùng chia sẻ quan điểm với Mahan về địa chiến lược biển, Ratzel đề cao vai trò của lục địa và cho rằng, quốc gia muốn có sức mạnh thì cần phải mở rộng lãnh thổ⁽¹¹⁾. Tư tưởng này đã ảnh hưởng sâu sắc đến quan điểm địa chính trị, địa chiến lược của của nhiều học giả thuộc trường phái Đức, trong đó có Rudolf Kjellen (1864 - 1922)⁽¹²⁾ và Kalf Haushofer (1869 - 1946)⁽¹³⁾. Các vị này cho rằng, để mở rộng “không gian sinh tồn” (Lebensraum), ngoài yếu tố lợi thế về lãnh thổ (vị trí, hình thể, quy mô của nó), thì cần có một chiến lược và sức mạnh về quân sự, có tư tưởng dân tộc chủ nghĩa về kinh tế và văn hóa cũng như có một nhà nước mạnh, độc tài⁽¹⁴⁾. Có thể nói, đây là cách tiếp cận

địa chiến lược, đưa ra các mưu lược để thực hiện mục tiêu địa chính trị.

Ngoài các cách tiếp cận trên, còn có nhiều cách tiếp cận khác nhau liên quan đến địa chiến lược. Ví dụ như thuyết về Quyền lực và sức mạnh quốc gia của Ray S. Cline⁽¹⁵⁾ và của Joseph S. Nye⁽¹⁶⁾ cũng như

các cách thức để thực hiện mục tiêu của Mỹ, trong đó đề cập nhiều đến quá trình toàn cầu hóa, sự kiện 11/9/2001 và những biến động của tình hình thế giới kể từ khi ông xuất bản cuốn *Bàn cờ lớn* (xem thêm: wikipedia.org, mục từ “Geopolitics”).

⁽¹¹⁾ Xem thêm: en.wikipedia.org/wiki/Friedrich_Ratzel.

⁽¹²⁾ Rudolf Kjellen là học giả người Thụy Điển, học trò của Ratzel, người đầu tiên đưa ra thuật ngữ “Geopolitics” (Địa chính trị). Tư tưởng của ông được phản ánh trong tác phẩm “*Nhà nước như là một dạng sinh vật sống*”. Trong đó cho rằng sự “cố kết nội tại” và “ý chí tâm lý” của một dân tộc là điều kiện cần thiết, phải có nếu như quốc gia đó muốn trở thành cường quốc.

⁽¹³⁾ Kalf Haushofer (1869 - 1946), một tướng lĩnh của Đức Quốc xã, lại tập trung phân tích khía cạnh văn hóa dân tộc và hành vi của giới cầm quyền trong địa chính trị, địa chiến lược và cho rằng văn hóa được xem là yếu tố hấp dẫn, dễ dàng và chủ động nhất trong quá trình bành trướng, điều mà sức mạnh quân sự và thương mại khó có thể làm được. Còn giới cầm quyền, tầng lớp tinh hoa của một quốc gia là hạt nhân đề ra mục tiêu địa chính trị và tìm kiếm cách thức, mưu lược để thực hiện mục tiêu đó.

⁽¹⁴⁾ Xem thêm: en.wikipedia.org/wiki/Karl_Haushofer; Dorpalen, Andreas (1984), *The World of General Haushofer*, New York: Farrar & Rinehart, Inc. 1984, ISBN 0-8046-0112-7.

⁽¹⁵⁾ Trong công trình “*Sức mạnh tổng hợp quốc gia*”, Ray S. Cline, một học giả người Mỹ, đã đưa ra 5 thành tố cấu thành sức mạnh tổng hợp quốc gia, đó là: 1) Đất nước (Country) gồm quy mô lãnh thổ, dân cư, vị trí địa lý; 2) Kinh tế (Economy) gồm thực lực, trong đó có GDP, cơ cấu kinh tế; 3) Quân sự (Military), gồm quy mô và thực lực quân sự; 4) Chiến lược (Strategy), trong đó phải có ý đồ chiến lược do lãnh đạo quốc gia vạch ra và 5) Ý chí, tâm thức, bản lĩnh của một dân tộc (Will), bao gồm cả người dân và giới lãnh đạo.

⁽¹⁶⁾ Trong khi đó Joseph S. Nye, một học giả khác nổi tiếng của Mỹ, trọng nhiều công trình đã phân loại hóa sức mạnh tổng hợp quốc gia ra thành hai loại “sức mạnh cứng” (hard power) và “sức mạnh mềm” (soft power). Theo ông, “sức mạnh cứng” là sức mạnh hữu hình, trong đó có yếu tố địa lý và “sức mạnh mềm” là chiến lược phát triển, là năng lực tư duy và hành động, khả năng thuyết phục chứ không phải là áp đặt hay cưỡng chế.

⁽⁹⁾ Henry Alfred Kissinger sinh năm 1923, là nhà ngoại giao, địa chính trị, địa chiến lược gia hàng đầu người Mỹ gốc Do Thái - Đức. Trong chương 28 của tác phẩm nổi tiếng “*Thuật ngoại giao*” (Diplomacy) xuất bản năm 1994, ông cho rằng, sự mở cửa Trung Quốc là nhằm làm thay đổi cán cân quyền lực trong hệ thống, từ một thế giới hai cực Mỹ - Xô sang Tam cực Mỹ - Trung - Xô, làm tan rã liên minh Xô - Trung, tiến tới giành ưu thế của Mỹ trên quy mô toàn cầu. Điều này sẽ làm dịu đi tình hình thế giới (xem thêm: Henry Kissinger. Diplomacy. ISBN 0-671-65991-x).

⁽¹⁰⁾ Zbigniew Brzezinski sinh năm 1928, người Mỹ gốc Ba Lan, là nhà địa chính trị, địa chiến lược nổi tiếng từ thời Chiến tranh Lạnh. Trong cuốn sách “*Bàn cờ lớn*” (The Grand Chessboard) xuất bản năm 1997, ông chia địa chính trị Á - Âu ra làm 4 khu vực, đó là: 1) Các nước dân chủ ở Châu Âu; 2) Nước Nga và các nước thù địch, các nước này được ông gọi là các nước lỗ hổng (Black - hole countries); 3) Các nước Trung đông và vùng Ban Căng; 4) Các nước Viễn đông của Châu Á. Trong cuốn sách tiếp theo “*Sự lựa chọn: Thống trị toàn cầu hay lãnh đạo toàn cầu*” (The Choice: Global Domination or Global Leadership) xuất bản năm 2004, ông đã cập nhật quan điểm của mình về địa chính trị thế giới và

quan điểm phê phán tư tưởng địa chiến lược, mà tiêu biểu là chủ nghĩa Mác - Lênin. Các lý thuyết gia về sức mạnh quốc gia đều coi yếu tố địa lý là điều kiện tiên quyết, cái vốn ban đầu, nhưng lại nhấn mạnh tầm quan trọng của năng lực chiến lược của giới cầm quyền. Còn các nhà lý luận mác-xít thường cho rằng, tư tưởng địa chính trị, địa chiến lược chỉ là những từ ngữ hào nhoáng đưa ra để biện hộ cho hành động xâm lược và bành trướng của chủ nghĩa đế quốc. Cùng với đó, nhiều nhà nghiên cứu về quan hệ quốc tế coi nhẹ, thậm chí phủ nhận địa chiến lược và họ cho rằng, địa chiến lược tạo nên sự phân cấp của hệ thống chính trị thế giới dựa trên chính trị cường quyền. Ngoài ra, một số khác lại đánh giá thấp vai trò của địa lý trong chính trị bởi những tiến bộ của công nghệ đã làm thay đổi tầm quan trọng của nó⁽¹⁷⁾.

3. Khái niệm địa chiến lược

Mặc dù các lý thuyết gia chưa đưa ra được một khái niệm hoàn chỉnh về địa chiến lược, nhưng các ý tưởng, quan niệm của họ đã đặt nền móng cho sự hình thành địa chiến lược với tư cách là một phạm trù khoa học. Xét về mặt từ ngữ, thì thuật ngữ địa chiến lược chỉ xuất hiện lần đầu tiên vào năm 1942 trong bài báo “Cùng tìm hiểu về địa chính trị” của nhà sử học và nghiên cứu chính trị quốc tế người Mỹ Frederick Lewis Schuman (1904 - 1981). Nó được sử dụng để giải thích một thuật ngữ bằng tiếng Đức là “Wehrgeopolitik” do nhà địa chiến lược - quân sự Karl Haushofer (1869 - 1946) đưa ra trước chiến tranh thế giới thứ hai. Thuật ngữ này được diễn giải theo nhiều cách, trong đó có nghĩa là “địa chính trị phòng vệ”, sau đó được nhà địa chính trị người Mỹ gốc Áo Robert Strausz-Hupé (1903 -

2002) dịch là “địa chính trị chiến tranh” (war-geopolitics) và từ đó được giới thiệu, phổ biến khá rộng rãi ở Mỹ⁽¹⁸⁾.

Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, nhiều lý thuyết gia, chính khách lớn trên thế giới tiếp tục phát triển tư tưởng trên và cố gắng xác định nội hàm của khái niệm “địa chiến lược”. Phần nhiều trong số họ cho rằng, địa chiến lược là một bộ phận của địa chính trị⁽¹⁹⁾, là một dạng của chính sách đối ngoại chủ yếu được hình thành dựa trên các yếu tố địa lý, và các yếu tố này đóng vai trò cung cấp thông tin, kim chỉ nam, hoặc tác động vào quá trình hoạch định chính sách quân sự, chính trị của một quốc gia. So với các dạng chiến lược khác, thì địa chiến lược liên quan đến việc phát huy các nguồn lực của quốc gia để đạt được mục tiêu địa chính trị ở cấp quốc gia, khu vực hay toàn cầu⁽²⁰⁾. Theo cách hiểu này, thì địa chiến lược là sự kết hợp giữa cân nhắc chiến lược với địa chính trị, trong đó giá trị chiến lược của các nhân tố địa lý trong hoạch định và thực thi chính sách đối ngoại của một quốc gia và trong mối quan hệ của nó với quốc gia khác được xem xét một cách có hệ thống.

Từ cách hiểu trên, đã có khá nhiều định nghĩa về địa chiến lược được đưa ra. Ví dụ James Rogers và Lui Simon trong bài viết “Đánh giá lại về Địa chiến lược Châu Âu”

⁽¹⁷⁾ Xem thêm: “Geopolitics”, wikipedia.org.

⁽¹⁸⁾ Xem thêm: Gyorgy Andrew (1993), “The Geopolitics of War: Total War and Geostrategy”, *The Journal of Politics* 5 (November).

⁽¹⁹⁾ Phần lớn các nhà nghiên cứu cho rằng, địa chính trị là một khoa học, một hệ thống hiểu biết về kiểm soát không gian; nó nghiên cứu về sự vận động của không gian quyền lực của một quốc gia hay một chủ thể nào đó dưới tác động của yếu tố chính trị và địa lý.

⁽²⁰⁾ Xem thêm: “Geostrategy”, wikipedia.org.

xuất bản năm 2010 cho rằng: “Địa chiến lược là chỉ việc thực thi quyền lực trong một không gian nhất định trên bề mặt trái đất, là mưu mẹo chính trị trong hệ thống toàn cầu,... địa chiến lược là sự tạo ra hay đảm bảo sự an toàn trong tiếp cận các tuyến thương mại chính, các điểm chiến lược của các vùng biển, con sông, hòn đảo, v.v.. Điều này đòi hỏi các quốc gia phải có năng lực quân sự lớn, có các cơ sở quân sự trên biển và sở hữu các tàu chiến hoạt động trên biển. Các cường quốc phải liên minh và hỗ trợ lẫn nhau, hoặc hợp tác với các “nhà nước trung tâm” tại các khu vực được coi là có vị trí đặc địa”⁽²¹⁾. Cách tiếp cận về địa chiến lược này (gắn với quan điểm địa chiến lược biển đảo của Mahan như đã đề cập ở trên), nhấn mạnh đến yếu tố hải quân và sự hợp tác quốc tế trên biển.

Trong khi đó, một học giả khác là Jakub J. Grygiel trong công trình “Các cường quốc và sự thay đổi trong địa chính trị” (*Great Powers and Geopolitical Change*) xuất bản năm 2006 lại cho rằng: “địa chiến lược phản ánh tính chất địa lý trong chính sách đối ngoại của một quốc gia. Chính xác hơn, địa chiến lược đề cập đến một khu vực, không gian nhất định, mà ở đó một quốc gia đang tập trung nỗ lực xây dựng sức mạnh quân sự và các hoạt động đối ngoại của mình. Nguyên nhân của việc tập trung này là các quốc gia có nguồn lực hạn chế, dù muốn cũng không thể triển khai chính sách trên diện rộng. Thay vào đó, họ phải tập trung sức mạnh chính trị và quân sự của mình vào một khu vực nhất định. Địa chiến lược phản ánh sức mạnh trong chính sách đối ngoại của một quốc gia chứ không mô tả quá trình hình thành, xây dựng chính sách. Tuy nhiên, địa chiến lược của

một quốc gia cũng không nhất thiết phải được thúc đẩy bởi yếu tố địa lý hay động cơ địa chính trị. Thay vào đó, một quốc gia có thể hướng sức mạnh của mình tới một khu vực, lãnh thổ khác dựa trên các yếu tố như hệ tư tưởng, lợi ích nhóm hoặc đơn giản hơn chỉ là phục vụ cho ý chí của giới lãnh đạo”⁽²²⁾. Như vậy, cùng với việc khẳng định địa chiến lược gắn liền với chính sách đối ngoại của một nhà nước, tác giả đã nhấn mạnh đến vai trò của quân sự và ý chí chính trị của giới lãnh đạo trong hình thành địa chính trị của một quốc gia.

Trong số các định nghĩa về địa chiến lược có ý nghĩa của Zbigniew Brzezinski. Trong công trình “Kế hoạch ván cờ: Khuôn khổ Địa chiến lược cho việc chỉ đạo sự tranh giành quyền lực Mỹ - Xô” (*Game Plan: A Geostrategic Framework for the Conduct of US-Soviet Contest*) xuất bản năm 1996, tác giả cho rằng: “Các thuật ngữ địa chính trị, chiến lược và địa chiến lược được sử dụng để diễn tả các nội hàm khác nhau. Địa chính trị phản ánh sự kết hợp giữa yếu tố địa lý và chính trị trong xây dựng vị thế quốc gia hay khu vực, nhấn mạnh những ảnh hưởng của địa lý đối với chính trị. Chiến lược chỉ việc áp dụng một cách toàn diện, có kế hoạch và đưa ra các biện pháp nhằm đạt được một mục tiêu cốt lõi hoặc đối với các cơ sở quân sự quan trọng. Địa chiến lược là sự kết hợp của yếu tố chiến lược và địa chính trị”⁽²³⁾. Như vậy,

⁽²¹⁾ Xem thêm: “Geostrategy”, Wikipedia.

⁽²²⁾ Jakub J. Grygiel (2006), *Great Powers and Geopolitical Change*. Baltimore: The Johns Hopkins University Press, p. 23.

⁽²³⁾ Zbigniew Brzezinski. “Game Plan: A Geostrategic Framework for the Conduct of US-Soviet Contest”. Boston: The Atlantic Monthly Press. p. xiv. ISBN 0-87113-084-X.

Brzezinski không coi địa chiến lược là sự kéo dài hay là một bộ phận của địa chính trị, mà là sự kết hợp giữa kế hoạch tổng thể có tầm chiến lược của một quốc gia với mục tiêu xác lập trật tự quyền lực trong một không gian địa lý được xác định của quốc gia đó.

Một định nghĩa khác có tính chất hẹp hơn về địa chiến lược được Lim Joo-Jock đưa ra trong công trình “Địa chiến lược và lòng chảo Biển Đông”. Ông cho rằng: “gần đây thuật ngữ địa chiến lược được sử dụng thường xuyên hơn trong văn nói, chỉ việc phân bổ diện tích đất liền và biển đảo trên toàn cầu, khoảng cách và năng lực các quốc gia tiếp cận các yếu tố địa lý trong quá trình hoạch định và thực hiện các chính sách”. Một khái niệm hẹp hơn về địa chiến lược là: “Tập hợp các yếu tố địa lý có tác động lẫn nhau và có ảnh hưởng hoặc mang lại lợi thế cho đối thủ, hoặc can dự vào quá trình hình thành kế hoạch chiến lược cũng như các liên minh chính trị, quân sự”⁽²⁴⁾. Với định nghĩa này, địa chiến lược được hiểu ở trên hai khía cạnh, đó là năng lực tiếp cận của quốc gia các yếu tố địa trong hoạch định chính sách và sự tác động lẫn nhau của các nhân tố địa lý mang lại lợi thế hoặc thúc đẩy sự can dự của các chủ thể trong quan hệ quốc tế vào quá trình hoạch định và thực thi chính sách, nhất là trong hình thành các liên minh quân sự và chính trị.

Nguyễn Văn Dân trong công trình “Địa chính trị trong chiến lược và chính sách phát triển quốc gia” xuất bản năm 2014 cho rằng, địa chiến lược “dùng để chỉ việc nghiên cứu giá trị chiến lược của các nhân tố địa lý trong chính sách đối ngoại của một quốc gia và trong quan hệ của nó với các

quốc gia khác... Địa chiến lược là một bộ phận thực hành quan trọng của địa chính trị”⁽²⁵⁾. Quan niệm này là khá phổ biến trong giới học giả hiện nay.

Theo chúng tôi, địa chiến lược không chỉ nghiên cứu giá trị chiến lược của các nhân tố địa lý trong chính trị đối ngoại, mà còn nghiên cứu các yếu tố khác như đặc điểm của hệ thống chính trị, lợi ích của quốc gia - dân tộc, vai trò của giới cầm quyền, bối cảnh quốc tế, v.v.. trong hình thành chiến lược và mục tiêu quốc gia nói chung, chứ không chỉ có địa chính trị. Hơn nữa, địa chiến lược đưa ra “chiến lược địa lý” và thao tác thực hiện chúng nhằm thực hiện mục tiêu củng cố và phát triển vị thế của một quốc gia, nhất là trên trường quốc tế. Hay nói một cách khác, địa chiến lược có vai trò như là một trong những phương tiện, cách thức thực hành không chỉ địa chính trị (nghệ thuật, cách thức chiếm lĩnh hay khẳng định quyền lực chính trị trong một không gian địa lý), mà còn cả địa kinh tế (chiến lược mở rộng thị trường đầu tư và thương mại, nhất là ở nước ngoài), địa quân sự (chiến lược phòng thủ và tấn công) của một quốc gia nhằm bảo vệ, phát triển lợi ích quốc gia, nhất là làm tăng thế và lực của quốc gia trên trường quốc tế.

Về mặt học thuật, địa chiến lược là một lĩnh vực khoa học nghiên cứu sự ảnh hưởng của nhân tố địa lý và chính trị đối với hoạch định chiến lược, chính sách phát triển của một quốc gia, trước hết là trong lĩnh vực đối ngoại.

⁽²⁴⁾ Joo-Jock Lim. Geo-Strategy and the South China Sea Basin. Singapore: Singapore University Press, p.4.

⁽²⁵⁾ Nguyễn Văn Dân (2014), *sđd*, tr.38.

Về thực tiễn chính sách, địa chiến lược là mưu lược chính trị, là kế sách hành động dựa trên cách tiếp cận địa lý nhằm đạt được các mục tiêu quốc gia đã đặt ra, trước hết là an ninh quốc phòng, phát triển kinh tế - xã hội và tăng vị thế quốc gia trên trường quốc tế.

Nói tóm lại, địa chiến lược là nghiên cứu sự hình thành, vận dụng chiến lược dựa trên cơ sở, đặc điểm của địa lý nhằm thực hiện mục tiêu quốc gia hay của một thực thể nào đó, trong đó có mục tiêu chính trị, kinh tế, quân sự. Hay nói một cách khác, địa chiến lược là sự cân nhắc chiến lược, là nghệ thuật kiểm soát và khai thác nhân tố địa lý (thường là của một quốc gia) kết hợp với môi trường, bối cảnh chính trị, kinh tế quốc tế đang thay đổi của giới cầm quyền nhằm thực hiện mục tiêu quốc gia, sao cho những lợi ích của một quốc gia được đảm bảo tăng thế và lực của mình trên trường quốc tế.

Như vậy, có thể kết luận rằng, địa chiến lược có mối quan hệ chặt chẽ, gần gũi với nhiều lĩnh vực, ngành khoa học, nhất là với địa chính trị, địa kinh tế, nhưng không phải là sự nối dài hay một bộ phận của các lĩnh vực khoa học đó. Đây là một lĩnh vực khoa học mang tính liên ngành, đa ngành, nằm xen giữa nhiều ngành khoa học: giữa chính trị học (trước hết là chính trị quốc tế) với địa lý học (trước hết là địa lý học chính trị), kinh tế học (trước hết là kinh tế phát triển và kinh tế đối ngoại) và khoa học về an ninh - quân sự, (trước hết là phòng thủ quốc gia). Đối tượng nghiên cứu chính của nó là “chiến lược địa lý” của một quốc gia.

Tài liệu tham khảo

1. Alfred Thayer Mahan (2012), *Ảnh hưởng của sức mạnh trên biển đối với lịch sử, 1660 - 1783*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Dân (2014), *Địa chính trị trong chiến lược và chính sách phát triển quốc gia*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Đặng Xuân Thanh (2008), “Sức mạnh cứng, sức mạnh mềm và cân cân quyền lực mới” *Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới*, số 9 (149).
4. Trần Khánh (2012), “Tranh chấp Biển Đông nhìn từ góc độ địa chính trị”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 2 (143).
5. Trần Khánh (2014), *Hợp tác và cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung ba thập niên đầu sau Chiến tranh Lạnh*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
6. Mahan Alfred Thayer (1900), *The Problem of Asia: Its Effect upon International Politics*. Little Brown and Company. ISBN 0-7658-0524-3.
7. Francis P. Sempa (2014), “The Geopolitical Vision of Alfred Thayer Mahan”, *The Diplomat*, December 30.
8. en.wikipedia.org/wiki/The_Geographical_Pivot_of_History; “Mackinder’s World” by Francis P. Sempa, http://www.unc.edu/depts/diplomat/item/2006/0406/Sempa_Spykman.html.
9. en.wikipedia.org/wiki/Karl_Haushofer; Dorpalen, Andreas (1984). *The World of General Haushofer*. New York: Farrar & Rinehart, Inc. 1984, ISBN 0-8046-0112-7.
10. Gyorgy Andrew (1943), “The Geopolitics of War: Total War and Geostrategy”. *The Journal of Politics* 5, November.
11. Jakub J. Grygiel (2006), *Great Powers and Geopolitical Change*, Baltimore: The Johns Hopkins University Press.
12. Zbigniew Brzezinski, “Game Plan: A Geostrategic Framework for the Conduct of US-Soviet Contest”, Boston: The Atlantic Monthly Press. p. xiv. ISBN 0-87113-084-X.

